

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/KDTM-ST

Ngày 28/7/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải; ông Nguyễn Văn An.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đàm Thu Hương - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện VKSND thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tá Tuấn- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2020/KDTM-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐT; Địa chỉ: Số 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Ngọc S - Chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh KB.

Theo văn bản uỷ quyền số 906/QĐ- BIDV ngày 26/11/2018.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đăng C, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch MK – ĐT – chi nhánh KB.

Theo quyết định uỷ quyền số 360/QĐ-BIDV.KB ngày 09/5/2019.

- *Bị đơn:* Ông Đàm Thuận T, sinh năm 1980

Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: Thôn MĐ, xã HM, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2016 giữa Ngân hàng ĐT- Chi nhánh KB và ông Đàm Thuận T, bà Nghiêm Thị H có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 145/2016/7900142/HĐTD. Theo hợp đồng Ngân hàng cho Ông T, bà H vay 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 11 tháng tính từ ngày giải

ngân; Lãi vay 10,5 %/năm. Về phương thức trả nợ: Tiền lãi được thanh toán định kỳ hàng tháng, tiền gốc trả vào ngày đáo hạn của Hợp đồng tín dụng. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận phí cho vay theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

Để đảm bảo khoản vay ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 55 diện tích 84,2m² có địa chỉ tại: Thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 863707 được UBND thị xã Từ Sơn cấp cho ông Đàm Thuận C1 ngày 23/5/2011. Ngày 24/9/2015 chuyển nhượng cho ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H (theo hồ sơ số công chứng 2457/2015 –quyền 1-TP/SCC-HĐGD lập tại VPCC Bắc Hà ngày 19/7/2015) thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đảm bảo tiền vay như đã nêu, ngày 19/5/2016 Ngân hàng Đầu tư giải ngân giao đủ 2.000.000.000đ tiền vay cho ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H. Phía ông T, bà H thời gian đầu thực hiện trả lãi đầy đủ, đúng thỏa thuận. Song từ tháng 10 năm 2016 ông bà đã không thực hiện việc trả lãi hàng tháng như cam kết. Khi ông T, bà H không thực hiện đúng hợp đồng Ngân hàng đã nhiều lần xuống làm việc thông báo số dư nợ và yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H không thực hiện và Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2017. Hiện tại ông T, bà H đã bỏ đi khỏi địa phương, cố tình giấu địa chỉ gây khó khăn cho Ngân hàng. Do vậy, ngày 09/5/2019, Ngân hàng ĐT có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số nợ vay tín dụng tạm tính đến ngày 31/3/2019 là 2.742.583.333 đồng, trong đó nợ gốc là 2.000.000.000đ, tiền lãi quá hạn 742.583.333 đồng (lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 01/4/2019 cho đến khi ông T, bà H thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng). Trường hợp ông T, bà H không trả được nợ hoặc trả không hết nợ ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký ngày 29/9/2015 để thu nợ.

Bị đơn là ông T, bà H không có mặt ở địa phương. Tòa án đã xuống địa phương và gia đình xác minh thì phía địa phương cung cấp vợ chồng ông T, bà H có đăng ký hộ khẩu tại thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn nhưng hiện tại vợ chồng ông T và hai con đã bỏ đi khỏi địa phương. Phía gia đình ông T, bà H hiện có mẹ và gia đình anh trai ông T đang sinh sống tại thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn cho biết do làm ăn thua lỗ nên hai vợ chồng ông T, bà H đã bỏ vào Tây Ninh sinh sống, thỉnh thoảng có liên lạc về gia đình qua phương tiện điện thoại, gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nên có điện thoại cho ông T biết để về làm việc nhưng phía ông T không về, Tòa án đã đề nghị gia đình cung cấp địa chỉ của vợ chồng ông T, bà H đang sinh sống tại Tây Ninh nên gia đình có gọi điện hỏi địa chỉ cụ thể nơi ông T, bà H đang sinh sống nhưng ông T không cho ai biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, UBND xã HM và tại Tòa án nhân

dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn ông Đàm Thuận T, bà Nghiêm Thị H không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng ĐT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải thanh toán trả tổng số nợ vay tính đến hết ngày 28/7/2020 với tổng số tiền là 3.166.958.333 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000.000đ; Lãi trong hạn là 817.833.333 đồng; lãi quá hạn là 349.125.000 đồng); nếu ông T, bà H không trả được nợ ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 119, tờ bản đồ số 55, diện tích 84,2m² có địa chỉ tại thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cũng tại phiên, sau khi kết thúc phần tranh luận đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đánh giá việc chấp hành và thực hiện pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Điều 280; Điều 299; Điều 317, 323, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Điều 300; Điều 301; Điều 302; Điều 306; Điều 317; Điều 319 Luật thương mại.

+ Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

+ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐT và phát triển Việt Nam

+ Buộc ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả tổng số nợ vay cho Ngân hàng ĐT và phát triển Việt Nam số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2020 là: 3.166.958.333 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000.000đ; Lãi trong hạn là 817.833.333 đồng; lãi quá hạn là 349.125.000 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo

hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2020 cho đến khi ông T, bà H thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà H không trả được nợ hoặc trả không hết nợ ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016 để thu hồi nợ.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa.

Sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi xem xét đơn và nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐT thấy, Ngân hàng ĐT yêu cầu Tòa án buộc ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 145/2016/7900142/HĐTD ngày 19/5/2016, sau khi xem xét mục đích vay ghi trên hợp đồng thể hiện vay để bổ sung vốn kinh doanh. Như vậy căn cứ vào chủ thể tham gia giao kết hợp đồng và thực tế sử dụng tiền vay có thể khẳng định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại phát sinh từ quan hệ tín dụng giữa hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có chung mục đích lợi nhuận. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án thấy* : Tại phiên tòa bị đơn là ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét nội dung thỏa thuận tại hợp đồng thấy Ngân hàng cho ông T, bà H vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*); Thời hạn vay 11 tháng tính từ ngày giải ngân; lãi vay 10,5 %/năm áp dụng trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi quá hạn bằng 150 % lãi xuất vay và để đảm bảo tiền vay ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 55 diện tích 84,2m² có địa chỉ tại: Thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 863707 được UBND thị xã Từ Sơn cấp cho ông Đàm Thuận T ngày 23/5/2011. Ngày 24/9/2015 chuyển nhượng cho ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H (theo hồ sơ số công chứng 2457/2015 – quyền 1-TP/SCC-HĐGD lập tại VPCC Bắc Hà ngày 19/7/2015) thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016 để thu hồi nợ theo quy định.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng số 145/2016/7900142/HĐTD ngày 19/5/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp

số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016 giữa Ngân hàng ĐTvới Đàm Thuận T, bà Nghiêm Thị H là tự nguyện, người tham gia ký kết có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được lập thành văn bản có công chứng hợp pháp và đều được đăng ký giao dịch đảm bảo nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên có hiệu lực bắt buộc thực hiện.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thấy, sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân giao đủ cho ông T, bà H số tiền vay theo thỏa thuận là 2.000.000.000đ điều này được thể hiện tại bảng kê rút vốn ngày 19/5/2016. Ngược lại ông T, bà H đã không thực hiện đúng cam kết trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc theo thỏa thuận, tiền lãi mới trả cho ngân hàng đến hết ngày 18/4/2017, chưa trả được đồng nào tiền gốc và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2017, mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông bà trả nợ theo như cam kết nhưng vẫn không trả và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho Ngân hàng. Như vậy xét về lỗi thì việc không thanh toán trả đầy đủ nợ gốc và nợ lãi khi đến hạn trả nợ của ông T, bà H là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng. Ngân hàng ĐTyêu cầu ông T, bà H phải thanh toán trả tổng số nợ vay tính đến ngày 28/7/2020 là: 3.166.958.333 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000.000đ; Lãi trong hạn là 817.833.333 đồng; lãi quá hạn là 349.125.000 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, trong trường hợp ông T và bà H không thanh toán được nợ vay thì Ngân hàng ĐTcó quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 55 diện tích 84,2m² có địa chỉ tại: Thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 863707 do UBND thị xã Từ Sơn cấp cho chủ sử dụng đất là ông Đàm Thuận C1 ngày 23/5/2011. Ngày 24/9/2015 chuyển nhượng cho ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H (theo hồ sơ số công chứng 2457/2015 –quyển 1-TP/SCC-HĐGD lập tại VPCC Bắc Hà ngày 19/7/2015) thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016 để thu hồi nợ theo quy định.

[3] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ Nghị quyết số 326/ 2016/NQ- UBTQH14 thì ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải có nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Từ những phân tích và nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39. Điều 143, 144, 146, 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 24, 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định 1627 ngày 31/12/2001 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Điều 274, 275, 276, 278, 280, 292, 293, 299, 303, 304, 307, 317, 318, 323, 466, 468 Bộ luật dân sự Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp- Bộ Tài Chính- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản*” Công văn số: 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của Tòa án nhân dân tối cao về tính lãi suất đối với các khoản vay của ngân hàng, tín dụng. Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐTV và phát triển Việt Nam.

1. Buộc ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng ĐTV tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2020 là 3.166.958.333 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000.000đ; Lãi trong hạn là 817.833.333 đồng; lãi quá hạn là 349.125.000 đồng). Ông T, bà H tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 145/2016/7900142/HĐTD ngày 19/5/2016 kể từ ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Nếu ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đất thửa đất số 119, tờ bản đồ số 55, diện tích 84,2m² có địa chỉ tại Thôn MĐ, xã HM, thị xã Từ Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 863707 do UBND thị xã Từ Sơn cấp cho chủ sử dụng đất là ông Đàm Thuận C1 ngày 23/5/2011. Ngày 24/9/2015 chuyển nhượng cho ông Đàm Thuận T và bà Nghiêm Thị H (theo hồ sơ số công chứng 2457/2015 – quyền 1-TP/SCC-HĐGD lập tại VPCC Bắc Hà ngày 19/7/2015) thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 69/2015/7900142/HĐBĐ ngày 29/9/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2016/7900142/SĐBS ngày 19/5/2016 để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí: Ông Đàm Thuận T, bà Nghiêm Thị H phải chịu 95.339.166 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng ĐTV và phát triển Việt Nam số tiền 43.426.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002195 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Dương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND TX Từ Sơn;
- Chi cục THADS Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà